

Số: **778** /BKHCN-ƯDCN

Hà Nội, ngày **13** tháng **03** năm 2024

V/v phối hợp xác định nhu cầu tìm kiếm, chuyển giao công nghệ nước ngoài từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân (năm 2024)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, Quyết định số 138/QĐ-TTg ngày 26/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1851/QĐ-TTg, thời gian qua, thông qua mạng lưới Bộ phận đại diện KH&CN ở nước ngoài (BPĐDKHCN) tại các quốc gia trên thế giới, một số công nghệ, sản phẩm công nghệ theo nhu cầu đề xuất của địa phương đã được kết nối với các chuyên gia, đối tác sở hữu công nghệ nước ngoài để triển khai vào Việt Nam.

Để tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động tìm kiếm và chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam, phát huy năng lực của BPĐDKHCN; đồng thời cụ thể hóa các biên bản ghi nhớ hợp tác của địa phương với các đối tác nước ngoài đã ký kết, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (UBND) giao Sở KH&CN chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn rà soát, tổng hợp nhu cầu tìm kiếm, chuyển giao, đổi mới và phát triển công nghệ nước ngoài phục vụ việc nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, qua đó đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Thông tin đề xuất nhu cầu công nghệ nước ngoài đề nghị gửi về Bộ KH&CN thông qua đầu mối Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ **trước ngày 15 tháng 4 năm 2024** (theo Mẫu phiếu điều tra đính kèm công văn này).

Thông tin chi tiết xin liên hệ với bà Trần Thị Thu Hương - chuyên viên Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ (địa chỉ: Bộ KH&CN, 113 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội; điện thoại: 0916.408.268; email: tthuong@most.gov.vn).



Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý cơ quan./ *BT*

Nơi nhận :

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Sở KH&CN các tỉnh/thành phố ở miền Bắc, miền Trung (để t/h);
- Các Vụ: ĐP, HTQT, ĐTG (để t/h);
- VPĐDKHCN (để t/h);
- Lưu: VT, UDCN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



BT
Bùi Thế Duy



Danh mục tổng hợp nhu cầu tìm kiếm, chuyển giao công nghệ nước ngoài

| STT | Doanh nghiệp/ Tổ chức | Tên công nghệ (thiết bị, dây chuyền đồng bộ, giải pháp, sáng chế...) | Lĩnh vực | Mục đích sử dụng | Hình thức hợp tác (chìa khóa trao tay, cung cấp thiết bị, cấp phép, liên doanh...) | Loại hình dự án (Dự án mới, Mở rộng/ hiện đại hóa, Đa dạng hóa) | Xuất xứ công nghệ mong muốn |
|------------|----------------------------------|---|-----------------|-------------------------|---|--|--|
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
MẪU PHIẾU ĐIỀU TRA NHU CẦU CÔNG NGHỆ

Tên công nghệ yêu cầu:
(Xin nêu cụ thể)

| | |
|-----------------------|--|
| Sản phẩm: | |
| Công suất dự kiến: | |
| Địa điểm: | |
| Loại hình dự án: | <input type="checkbox"/> Dự án mới <input type="checkbox"/> Mở rộng/ Hiện đại hóa <input type="checkbox"/> Đa dạng hóa |
| Tổng chi phí dự kiến: | |

| | | |
|--|---|---|
| Hình thức hợp tác mong muốn: | | |
| <input type="checkbox"/> Tư vấn | <input type="checkbox"/> Bí kíp sản xuất know-how | <input type="checkbox"/> Dự án chìa khóa trao tay |
| <input type="checkbox"/> Cung cấp thiết bị | <input type="checkbox"/> Liên doanh | <input type="checkbox"/> Cấp phép công nghệ |

| | |
|-----------------|--|
| Ưu tiên: | |
| Trong nước: | Nước ngoài: (Xin nêu cụ thể tên nước) |

| | | | |
|-----------------------------|---|-----------------------|---|
| Khả năng đầu tư: | | | |
| Tiền mặt | : | Đất (m ²) | : |
| Nhà xưởng (m ²) | : | Công cụ | : |

| | |
|---------------------------|-----------------|
| Kế hoạch tiếp thị: | |
| Thị trường nội địa (%) : | Xuất khẩu (%) : |

| | |
|------------------------------|--|
| Tiềm năng thị trường: | |
| Nhu cầu hàng năm : | Nguồn cung (%) : Thị trường trong nước |
| Tăng trưởng (%) : | Cho xuất khẩu |

Mô tả ngắn gọn về mối liên hệ giữa dự án với lĩnh vực kinh doanh hiện tại:
(Sử dụng thêm khoảng trống nếu cần)

| | | |
|--|---|---|
| Mong muốn hỗ trợ từ nhà cung cấp công nghệ: | | |
| Tài liệu và các hỗ trợ khác: | | |
| <input type="checkbox"/> Báo cáo dự án | <input type="checkbox"/> Nghiên cứu khả thi công nghệ | <input type="checkbox"/> Mô hình sản phẩm |
| <input type="checkbox"/> Sản phẩm mẫu | <input type="checkbox"/> Thiết kế | <input type="checkbox"/> Loại khác (nêu cụ thể) |

Thông tin về doanh nghiệp

| | |
|--------------------------------|---|
| Tên doanh nghiệp: | |
| Thông tin liên lạc : | Địa chỉ: Người liên hệ: Điện thoại: Fax: Di động: Email: Website: |
| Loại hình doanh nghiệp: | <input type="checkbox"/> Rất nhỏ <input type="checkbox"/> Nhỏ <input type="checkbox"/> Vừa |
| Hình thức: | <input type="checkbox"/> Tư nhân <input type="checkbox"/> Cổ phần <input type="checkbox"/> Hợp danh <input type="checkbox"/> TNHH <input type="checkbox"/> Nhà nước |
| Năm thành lập: | |
| Ngành nghề: | <input type="checkbox"/> Sản xuất <input type="checkbox"/> Dịch vụ <input type="checkbox"/> Khác |
| Tình hình tài chính: | Tại ngày..... |
| Vốn điều lệ: | |
| Vốn đóng góp: | |

| Sản phẩm sản xuất/kinh doanh: | Năm hiện tại | Năm trước |
|--|--|-----------|
| Sản phẩm 1 | Sản lượng đầu ra | |
| | Doanh thu | |
| ... | Sản lượng đầu ra | |
| | Doanh thu | |
| Cơ sở vật chất và thiết bị sản xuất chính: | Tổng số nhân công: | |
| | Quản lý | |
| | Kỹ sư | |
| | Kỹ thuật viên và công nhân có tay nghề | |
| | | |
| Nguyên liệu thô và thành phần: (a) Từ trong nước: (b) Từ nước ngoài: Công nghệ, trang thiết bị và cơ sở vật chất được hiện đại hóa: Bao phủ thị trường và hoạt động (bao gồm xuất khẩu): | | |

DANH MỤC CÁC ĐƠN VỊ GỬI CÔNG VĂN

(Kèm theo Công văn số 778/BKHCN-UDCN ngày 13 tháng 3 năm 2024
của Bộ Khoa học và Công nghệ)

I. UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. UBND tỉnh Bắc Giang
2. UBND tỉnh Bắc Kạn
3. UBND tỉnh Bắc Ninh
4. UBND tỉnh Bình Định
5. UBND tỉnh Bình Thuận
6. UBND tỉnh Cao Bằng
7. UBND Thành phố Đà Nẵng
8. UBND tỉnh Đắk Lắk
9. UBND tỉnh Đắk Nông
10. UBND tỉnh Điện Biên
11. UBND tỉnh Gia Lai
12. UBND tỉnh Hà Giang
13. UBND tỉnh Hà Nam
14. UBND Thành phố Hà Nội
15. UBND tỉnh Hà Tĩnh
16. UBND tỉnh Hải Dương
17. UBND Thành phố Hải Phòng
18. UBND tỉnh Hòa Bình
19. UBND tỉnh Hưng Yên
20. UBND tỉnh Khánh Hòa
21. UBND tỉnh Kon Tum
22. UBND tỉnh Lai Châu
23. UBND tỉnh Lâm Đồng
24. UBND tỉnh Lạng Sơn
25. UBND tỉnh Lào Cai
26. UBND tỉnh Nam Định
27. UBND tỉnh Nghệ An
28. UBND tỉnh Ninh Bình
29. UBND tỉnh Ninh Thuận
30. UBND tỉnh Phú Thọ
31. UBND tỉnh Phú Yên
32. UBND tỉnh Quảng Bình
33. UBND tỉnh Quảng Nam
34. UBND tỉnh Quảng Ngãi
35. UBND tỉnh Quảng Ninh
36. UBND tỉnh Quảng Trị
37. UBND tỉnh Sơn La
38. UBND tỉnh Thái Bình

39. UBND tỉnh Thái Nguyên
40. UBND tỉnh Thanh Hóa
41. UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
42. UBND tỉnh Tuyên Quang
43. UBND tỉnh Vĩnh Phúc
44. UBND tỉnh Yên Bái

II. Các đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN

1. Vụ Ứng dụng công nghệ và tiến bộ kỹ thuật
2. Vụ Hợp tác quốc tế
3. Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ
4. Văn phòng đại diện các Bộ phận KH&CN ở nước ngoài
5. Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ